

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2327/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 02/08/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH CHENG LOONG BÌNH DƯƠNG PAPER Khu phố 4, KCN Quốc tế Protrade, Phường An Tây, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Găng tay cao su cách điện trung thế <i>The medium voltage insulating rubber gloves</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Đôi/ 01 Pair
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002), 959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	01-02/08/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: GĂNG TAY CÁCH ĐIỆN 24KV
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: 07/2025
	Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 24kV
	Tần số/ Frequency: 50/60 Hz
	Số quản lý/ Serial No: 272
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – VIỆT NAM
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	1607/25/ETSC
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 02/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards

Người Thực Hiện
*Executor***Nguyễn Kim Khoa****Nguyễn Quốc Hoàn**

TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2

- Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



CÔNG TY
Số/ No: 0327/2025/TN-ETSC
KIỂM ĐỊNH VÀ THI NGHIỆM ĐIỆN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 02/08/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test (MΩ):

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (MΩ)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right glove - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Găng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left glove - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (mA)</i>	Kết quả <i>Result (mA)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	- Găng phải/ <i>Right</i>	9,0 kV/60s	≤ 9,0	< 9,0	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	9,0 kV/60s	≤ 9,0	< 9,0	Đạt/ <i>Ok</i>

10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Găng phải/ <i>Right</i>	24kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	24kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>